

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 3190/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.002819.H12	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện; thẩm	Chưa có văn bản quy định	Điều 6 Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		vào Hoa Kỳ (COA)		quyền quyết định: Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.		đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	“2.002819” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.004923.H12	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	Trong thời hạn 28 ngày làm việc (<i>cắt giảm 07/35 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004923” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	1.004921.H12	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004921” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			sản: 28 ngày làm việc (<i>cắt giảm 07/35 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.003956.H12	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Trong thời hạn 28 ngày làm việc (<i>cắt giảm 07/35 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003956” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	
2	1.004498.H12	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004498” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 28 ngày làm việc (<i>cắt giảm 07/35 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	
3	1.004680.H12	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	- Trường hợp 1: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: Khi cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 16 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004680” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	
4	1.004656.H12	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 17 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 11 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004656” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 15/01/2026; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 07 TTHC (Trong đó: Cấp tỉnh 03 TTHC; cấp xã 04 TTHC)/.